

Bản án số: 20/2024/DS-ST

Ngày: 26/3/2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức;

2. Bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2023/ TLST- DS ngày 18/10/2023 về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-DS ngày 23/02/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐST-DS ngày 07/3/2024 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Ông Dương Sanh H, sinh năm 1973 (có mặt)*

Địa chỉ: Ấp Trung Bình Nhất, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0332772012

** Bị đơn: Bà Trình Thị L, sinh năm 1973 (vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp Trung Bình Nhất, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Hữu S, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Trung Bình Nhất, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Sanh H trình bày:

Ngày 08/10/2022, ông Dương Sanh H có cho bị đơn là bà Trình Thị L vay số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*), hai bên giao tiền và có làm Hợp đồng vay thế chấp tài sản cùng ngày, bị đơn vay tiền sử dụng vào mục đích để sinh hoạt trong gia đình. Chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay trong hợp đồng trên là của bà L viết, ký, lăn tay. Nội dung biên nhận nợ ngày 08/10/2022 ghi: bà L có nợ ông H số tiền là 40.000.000 đồng, lãi trả hàng tháng và hẹn đến 07/4/2023 sẽ trả gốc đầy đủ, lãi suất là 1,6%/tháng. Bên cạnh đó, bà L có giao cho ông H giữ 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916016 được Phòng xây dựng và Phát triển nông thôn huyện Thoại Sơn cấp cho bà Trình Thị L và ông Lê Hữu S ngày 11/10/2005 để làm tin. Tuy nhiên, từ ngày vay đến nay dù ông H đã liên hệ đòi nhiều lần nhưng bị đơn không trả lãi hàng tháng đúng hạn.

Nhận thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay nguyên đơn ông Dương Sanh H yêu cầu bị đơn bà Trình Thị L phải trả cho ông số tiền nợ vay gốc là 40.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 08/10/2022 đến khi giải quyết xong vụ án. Tại đơn khởi kiện, ông H tự nguyện trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916016 được Phòng xây dựng và PTNT Huyện Thoại Sơn cấp cho bà Trình Thị L và ông Lê Hữu S ngày 11/10/2005 theo Hợp đồng thế chấp tài sản (hiện ông H đang giữ bản chính). Tại phiên tòa hôm nay ông H xin xác định rõ là sẽ tự nguyện trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916016 được Phòng xây dựng và PTNT Huyện Thoại Sơn cấp cho bà Trình Thị L và ông Lê Hữu S ngày 11/10/2005 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông không tranh chấp về Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên.

Bị đơn bà Trình Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu S đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng bà Trình Thị L và ông Lê Hữu S vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình nên không ghi nhận được ý kiến của bà Trình Thị L và ông Lê Hữu S.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Dương Sanh H có mặt; bị đơn bà Trình Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu S vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên: Buộc bị đơn bà Trình Thị L phải trả cho ông Dương Danh Hùng số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và lãi suất

1,6%/tháng từ ngày 08/10/2022 đến khi xét xử. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa bị đơn bà Trình Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu S vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn bà Trình Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu bị đơn trả khoản tiền nợ gốc:

Xét thấy biên nhận nợ ngày 08/10/2022 do ông H xuất trình có chữ viết, chữ ký, dấu vân tay của bị đơn bà Trình Thị L; trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà L không có ý kiến gì đối với “Hợp đồng vay thế chấp tài sản” này nên việc bà L còn nợ ông H số tiền 40.000.000 đồng là có thật và theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là việc không cần phải chứng minh, có cơ sở xác định giữa ông H và bà L có xác lập hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng vay này của ông H và bà L, là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự giao kết hợp đồng, xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung không vi phạm điều cấm và không trái pháp luật; hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng này là hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, các bên phải thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã giao kết.

Xét thấy, hai bên thỏa thuận thời hạn trả gốc là ngày 07/4/2023, tính đến thời điểm hiện tại đã đến hạn thanh toán nợ gốc, tuy nhiên bà L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ lãi hàng tháng cũng như thanh toán nợ gốc cho bên vay theo thỏa thuận dù ông H đã đòi nhiều lần là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H khởi kiện yêu cầu bà L trả tiền vốn 40.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Theo biên nhận nợ ngày 08/10/2022 thì lãi suất vay thỏa thuận giữa hai bên là 1,6%/tháng, lãi trả hàng tháng, thời hạn trả gốc vào ngày 07/4/2023. Do đó, Hội đồng xét xử xác định

đây là hợp đồng vay có lãi, mức lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật và là hợp đồng vay có kỳ hạn.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi đối với số nợ gốc là 40.000.000 đồng theo quy định của pháp luật tính từ ngày 08/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/03/2024) là 01 năm 05 tháng 18 ngày. Xét thấy đến hạn trả nợ bên vay bà L không trả được nợ nên bên cho vay là ông H có quyền yêu cầu bà L ngoài việc thanh toán nợ gốc còn phải trả thêm khoản tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, số tiền lãi bà L phải trả cho ông H là 11.413.333 đồng (40.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 01 năm 05 tháng 18 ngày).

Tổng số tiền nợ gốc, lãi bà L phải trả cho ông H là 51.413.333 đồng (*năm mươi một triệu, bốn trăm mười ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 11.413.333 đồng.

[2.3] Xét sự tự nguyện trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Liên, ông S của nguyên đơn ông Dương Sanh H:

Tại đơn khởi kiện, ông H tự nguyện trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916016 được Phòng xây dựng và PTNT Huyện Thoại Sơn cấp cho bà Trình Thị L và ông Lê Hữu S ngày 11/10/2005 theo Hợp đồng thế chấp tài sản (hiện ông H đang giữ bản chính). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông H xin xác định rõ là sẽ tự nguyện trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916016 được Phòng xây dựng và PTNT Huyện Thoại Sơn cấp cho bà Trình Thị L và ông Lê Hữu S ngày 11/10/2005 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông không tranh chấp về Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với Hợp đồng thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916016 nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916016 được Phòng xây dựng và Phát triển nông thôn huyện Thoại Sơn cấp cho bà Trình Thị L và ông Lê Hữu S ngày 11/10/2005 cho bà Trình Thị L và ông Lê Hữu S (ông Dương Sanh H đang giữ) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn ông Dương Sanh H. Nếu có phát sinh tranh chấp về Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên các đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72 và Điều 73 khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn bà Trình Thị L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Dương Sanh H tổng số tiền nợ gốc, lãi là 51.413.333 đồng (*năm mươi một triệu, bốn trăm mười ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 11.413.333 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/3/2024), bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Ghi nhận sự tự nguyện trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916016 được Phòng xây dựng và Phát triển nông thôn huyện Thoại Sơn cấp cho bà Trình Thị L và ông Lê Hữu S ngày 11/10/2005 cho bà Trình Thị L và ông Lê Hữu S (ông Dương Sanh H đang giữ) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn ông Dương Sanh H. Nếu có phát sinh tranh chấp về Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 08/10/2022 các đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trình Thị L phải nộp 2.570.667 đồng (*hai triệu, năm trăm bảy mươi ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn ông Dương Sanh H không phải chịu án phí nên được nhận lại 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012162 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Cẩm Xuyên